

Bản án số: 162/2021/HS-ST  
Ngày: 25 - 06 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Hương*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc*

*Ông Nguyễn Xuân Tiền*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HS ngày 01/05/2021 và quyết định hoãn phiên tòa 40/2021/QĐHPT-HS ngày 26/05/2021, quyết định hoãn phiên tòa 42/2021/QĐHPT-HS ngày 15/06/2021 đối với các bị cáo.

**1. TRẦN VĂN K**, sinh năm 1990. HKTT và chỗ ở: Xóm B, xã V, huyện Trục Ninh, Nam Định; nghề nghiệp: Tự Do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U và bà Trần Thị B; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 112 ngày 25/01/2021 bị cáo có 01 tiền án: Bản án HSST số 71 ngày 26/12/2014, TAND huyện Trục Ninh, Nam Định xử 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, K kháng cáo. Bản án HSPT số 17 ngày 06/3/2015, TAND tỉnh Nam Định chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xử 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Nộp án phí HSST 200.000 đồng tháng 5/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2016.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/01/2021, hủy bỏ tạm giữ ngày 22/01/2021. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

**2. PHẠM VĂN M** , sinh năm 1995. HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Mô, Ninh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Vũ Thị Đ; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 114 ngày 25/01/2021 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/01/2021, hủy bỏ tạm giữ ngày 22/01/2021. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

**3. NGUYỄN ĐĂNG Đ** , sinh năm 1991. HKTT và chỗ ở: Xóm A xã M, huyện Đông Hưng, Thái B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Thêm và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Th; Có 01 con SN 2015; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 111 ngày 25/01/2021 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/01/2021, hủy bỏ tạm giữ ngày 22/01/2021. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

**4. NGUYỄN VĂN Đ2** , sinh năm 1988. HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, Thái B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hiến và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị M; Có 01 con SN 2018; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 110 ngày 25/01/2021 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/01/2021, hủy bỏ tạm giữ ngày 22/01/2021. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

**5. LÊ DUY B (Tên gọi khác: Nguyễn Văn M)** , sinh năm 1993. HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy T1 và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Đỗ Thị Th; Có 01 con SN 2017; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 113 ngày 25/01/2021 bị cáo có 03 tiền án:

- Bản án HSST số 07 ngày 29/3/2011, TAND huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa xử 18 tháng tù về tội Cướp tài sản, 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung là 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 39 tháng 04 ngày. Bản án HSPT số 107 ngày 11/7/2011, TAND tỉnh Thanh Hóa xử 18 tháng tù về tội Cướp tài sản, 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung là 30 tháng tù..

- Bản án HSST số 55 ngày 17/11/2011, TAND huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án HSPT số 107 ngày 11/7/2011, hình phạt chung là 04 năm tù, được trừ đi 04 tháng 13 ngày tạm giam còn phải chấp hành 43 tháng 17 ngày. Đã nộp án phí DSST 200.000 đồng và án phí HSST 200.000 đồng ngày 14/02/2012. Đối với khoản bồi thường dân sự 3.000.000 đồng, do người được thi hành án không có đơn yêu cầu nên Chi cục thi hành

án dân sự huyện Cẩm Thủy không thụ lý giải quyết. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2014.

- Bản án HSST số 34 ngày 19/3/2020, TAND quận Long Biên xử 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 08/5/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2020.

Bị cáo bị bắt ngày 15/01/2021 (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 21h25 phút ngày 15/01/2021, tổ công tác Công an phường Thạch Bàn kiểm tra hành chính số nhà 19 ngõ 318 Ngọc Trì, Tổ 11 phường Thạch Bàn, Long Biên. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, bắt quả tang Trần Văn K, Phạm Văn M, Lê Duy B, Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Văn Đ2 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, thu trên chiếu bạc số tiền 6.300.000 đồng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng trên về trụ sở công an phường để giải quyết.

Cơ quan điều tra thu giữ:

- Trên chiếu bạc: Số tiền 6.300.000 đồng; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ, 04 quân vị được cất từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long;

- Của Nguyễn Văn Đ2 : 01 điện thoại di động OPPO màu đen;

- Của Nguyễn Đăng Đ : 01 điện thoại di động OPPO màu đen; số tiền 1.550.000 đồng;

- Của Phạm Văn M : 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen;

- Của Trần Văn K : 01 điện thoại di động Redmi 6A màu đen

#### **Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:**

Khoảng 18h30' ngày 15/01/2021, tại quán hát Karaoke Số 66 Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, Đ2 rủ Đ, M và M rủ K cùng nhau về nhà trọ của K ở số 19 ngõ 318 Ngọc Trì, Tổ 11 phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, Đ, M, K đồng ý. Sau đó Đ2 gọi điện rủ thêm Lê Duy B đến nhà trọ của K để chơi đánh bạc xóc đĩa, B đồng ý. Tại đây, K và Đ cất 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá, M lấy 01 bộ bát đĩa bằng sứ để đánh bạc. Khoảng 19h15' cùng ngày tất cả bắt đầu đánh bạc, K là người xóc cái đầu tiên, sau đó lần lượt Đ, B, M xóc cái. Các bị cáo sử dụng 04 quân vị để trên 01 chiếc đĩa và úp 01 chiếc bát lên trên. Sau đó người xóc cái cầm bát và đĩa xóc lên, người chơi đặt cược chắn hoặc lẻ. Nếu xóc 02 hoặc 04 quân vị giống nhau thì là chắn, nếu xóc 01 hoặc 03 quân vị giống nhau thì là lẻ. Người chơi đặt cược bên chắn hoặc lẻ thắng sẽ nhận được số tiền thắng tương ứng với số tiền đã đặt cược.

Các bị cáo đánh bạc đến 21h25 phút cùng ngày thì bị Công an phường Thạch Bàn phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Khi tham gia đánh bạc, Trần Văn K bỏ ra khoảng 250.000 đồng để đánh bạc (K không nhớ số tiền cụ thể). Quá trình đánh bạc, K vay M 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc và đã trả M sau đó. Khi bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ của K 1.300.000 đồng (K thắng 1.050.000 đồng).

Phạm Văn M bỏ ra khoảng 1.500.000 đồng để đánh bạc (M không nhớ số tiền cụ thể). Quá trình đánh bạc, M cho K vay 2.000.000 đồng, cho Đ2 vay 2.000.000 đồng và nhận của Đ2 01 điện thoại OPPO để làm tin. Sau đó, K và Đ2 đã trả M số tiền vay và Đ2 đã nhận lại điện thoại. Khi bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ của M 1.200.000 đồng (M thua 300.000 đồng).

Nguyễn Đăng Đ bỏ ra khoảng 1.100.000 đồng để đánh bạc (Đ không nhớ số tiền cụ thể). Khi bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ của Đ trên chiếu bạc 100.000 đồng (Đ thua 1.000.000 đồng). Nếu thua hết số tiền bỏ ra, Đ sẽ tiếp tục sử dụng 1.550.000 đồng trong người để đánh bạc.

Nguyễn Văn Đ2 bỏ ra khoảng 1.900.000 đồng để đánh bạc (Đ2 không nhớ số tiền cụ thể). Quá trình đánh bạc, do bị thua nên Đ2 vay M 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, đặt 01 điện thoại di động OPPO để làm tin và đã trả M số tiền này sau đó, nhận lại điện thoại. Khi bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ của Đ2 trên chiếu bạc 2.400.000 đồng (Đ2 thắng 500.000 đồng).

Lê Duy B bỏ ra khoảng 900.000 đồng để đánh bạc (B không nhớ số tiền cụ thể). Khi bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ của B 1.300.000 đồng (B thắng 400.000 đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 120/CT - VKS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Trần Văn K , Phạm Văn M , Nguyễn Đăng Đ , Nguyễn Văn Đ2 và Lê Duy B** về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của bị cáo **Trần Văn K , Phạm Văn M , Nguyễn Đăng Đ , Nguyễn Văn Đ2 và Lê Duy B** đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

#### **Về hình phạt đề nghị:**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo **Trần Văn K .**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 (Đối với bị cáo Đ2 ) Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo **Phạm Văn M , Nguyễn Đăng Đ , Nguyễn Văn Đ2 ,**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo **Lê Duy B.**

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Trần Văn K** từ **14** tháng đến **16** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **28** đến **32** tháng.

- Bị cáo **Phạm Văn M** từ **12** tháng đến **15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24** đến **30** tháng.

- Bị cáo **Nguyễn Đăng Đ** từ **12** tháng đến **15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24** đến **30** tháng.

- Bị cáo **Nguyễn Văn Đ2** từ **12** tháng đến **15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24** đến **30** tháng.

- Bị cáo **Lê Duy B** từ **16** tháng đến **18** tháng tù.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị được cất từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.850.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của Nguyễn Văn Đ2

- Đề nghị cho thi hành trả lại 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của Nguyễn Đăng Đ , 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen thu giữ của Phạm Văn M và 01 điện thoại di động Redmi 6A màu đen thu giữ của Trần Văn K nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo **Trần Văn K , Phạm Văn M , Nguyễn Đăng Đ , Nguyễn Văn Đ2 và Lê Duy B (Tên gọi khác: Nguyễn Văn M )** tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 21h25 phút ngày 15/01/2021, tại số nhà 19 ngõ 318 Ngọc Trì, Tổ 11 phường Thạch Bàn, Long Biên, các bị cáo **Trần Văn K , Phạm Văn M , Lê Duy B (Tên gọi khác: Nguyễn Văn M )**, **Nguyễn Đăng Đ , Nguyễn Văn Đ2** có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 7.850.000 đồng (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo **Trần Văn K , Phạm Văn M , Nguyễn Đăng Đ , Nguyễn Văn Đ2 và Lê Duy B (Tên gọi khác: Nguyễn Văn M )** đã cấu thành tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Xét bị cáo **Trần Văn K** nhân thân có 01 tiền án: Bản án HSST số 71 ngày 26/12/2014, TAND huyện Trục Ninh, Nam Định xử 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, K kháng cáo. Bản án HSPT số 17 ngày 06/3/2015, TAND tỉnh Nam Định chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xử 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Nộp án phí HSST 200.000 đồng tháng 5/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2016. Theo luật định đã được xóa nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Xét bị cáo **Lê Duy B** nhân thân có 03 tiền án: Bản án HSST số 07 ngày 29/3/2011, TAND huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa xử 18 tháng tù về tội Cướp tài sản, 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung là 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 39 tháng 04 ngày. Bản án HSPT số 107 ngày 11/7/2011, TAND tỉnh Thanh Hóa xử 18 tháng tù về tội Cướp tài sản, 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung là 30 tháng tù. Bản án HSST số 55 ngày 17/11/2011, TAND huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án HSPT số 107 ngày 11/7/2011, hình phạt chung là 04 năm tù, được trừ đi 04 tháng 13 ngày tạm giam còn phải chấp hành 43 tháng 17 ngày. Theo luật định 02 tiền án trên của bị cáo đã được xóa. Riêng bản án HSST số 34 ngày 19/3/2020, TAND quận Long Biên xử 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 08/5/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2020. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân các bị cáo **Phạm Văn M** , **Nguyễn Đăng Đ** , **Nguyễn Văn Đ2** chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo Trần Văn K tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có xác nhận của công an từ 22/7/2016 chấp hành cải tạo về địa phương đến khi phạm tội luôn chấp hành tốt pháp luật không có vi phạm gì.

- Các bị cáo Phạm Văn M , Nguyễn Đăng Đ , Nguyễn Văn Đ2 và Lê Duy B tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn M , Nguyễn Đăng Đ , Nguyễn Văn Đ2 được áp dụng thêm tình tiết: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đăng Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực. Tất cả các bị cáo trong vụ án đều là người lao động, phạm tội do cơ hội, vì háms lợi nên tụ tập sát phạt để hưởng lợi bất chính.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo Lê Duy B đã bị xử phạt về hành vi Đánh bạc mà bị cáo còn tiếp tục vi phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo **Trần Văn K , Phạm Văn M , Nguyễn Đăng Đ , Nguyễn Văn Đ2** đáng ra phải xử phạt các bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo và chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về xử lý vật chứng:

[8] - Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị được cất từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long là tang vật của vụ án.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.850.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của Nguyễn Văn Đ2 do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Cho thi hành trả lại 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của Nguyễn Đăng Đ , 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen thu giữ của Phạm Văn M và 01 điện thoại di động Redmi 6A màu đen thu giữ của Trần Văn K do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] – Các vấn đề khác:

Đối với phòng trọ số 19 ngõ 318 Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội các bị cáo sử dụng để đánh bạc, quá trình điều tra xác định chủ phòng trọ trên là ông Mai Xuân Trường (SN: 1967, HKTT: Tổ 11 phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, ông Trường khai cho Trần Văn K thuê phòng trọ trên, ngày 15/01/2021 việc các bị cáo đánh bạc tại phòng trọ ông Trường không biết. LỜI



khai của ông Trường phù hợp với lời khai của các bị can. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Mai Xuân Trường.

[10] - Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[11] - Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K , Phạm Văn M , Nguyễn Đăng Đ , Nguyễn Văn Đ2 và Lê Duy B (Tên gọi khác: Nguyễn Văn M ) phạm tội “Đánh bạc”**

#### **1. Về hình phạt:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015.

**Xử phạt: Bị cáo Lê Duy B (Tên gọi khác: Nguyễn Văn M ) 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015.

**Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 (Đối với bị cáo Đ ) Điều 51; Điều 65 BLHS 2015.

**Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.**

**Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Đ 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.**

**Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ2 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.**

**Giao bị cáo Trần Văn K cho UBND xã Việt Hùng, huyện Trục Ninh, Nam Định , bị cáo Phạm Văn M cho UBND xã Yên Thái, huyện Yên Mô, Ninh B, bị cáo Nguyễn Đăng Đ cho UBND xã M Tân, huyện Đông Hưng, Thái B, bị cáo Nguyễn Văn Đ2 cho UBND xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, Thái B trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.**

***Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 ( Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.***

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với các bị cáo.

**2.Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị được cất từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.850.000 đồng (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của Nguyễn Văn Đ2 .

- Cho thi hành trả lại 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của Nguyễn Đăng Đ , 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen thu giữ của Phạm Văn M và 01 điện thoại di động Redmi 6A màu đen thu giữ của Trần Văn K nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

*(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2021 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 06/5/2021)*

**3. Về án phí :** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận**

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Xuân Hương**